

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - KỸ THUẬT ACEVAC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - KỸ THUẬT ACEVAC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ACEVAC TECHNICAL - SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ACEVAC., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0315572360

3. Ngày thành lập: 22/03/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 112 Nguyễn Văn Thương, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0902468000

Fax:

Email: info@acevac.com.vn

Website: www.acevac.com.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất (trừ bán buôn hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của UBND TP. HCM và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của UBND TP. HCM về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh) (Không tồn trữ hóa chất)	4669
2.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường; - Bán buôn máy móc, thiết bị sử dụng cho sản xuất công nghiệp; - Bán buôn các loại máy công cụ, dụng cụ cho mọi loại vật liệu; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
3.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
4.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;	4610
5.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
6.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
7.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa máy móc, thiết bị công nghiệp;	3312(Chính)
8.	In ấn	1811
9.	Dịch vụ liên quan đến in	1812

10.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh phát triển khu du lịch, điểm du lịch; kinh doanh dịch vụ kinh doanh dịch vụ du lịch khác(trừ các dịch vụ nhà nước cấm)	7990
11.	Đại lý du lịch Chi tiết kinh doanh lữ hành, kinh doanh lưu trú du lịch;	7911
12.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định,	4932
13.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết; Kinh doanh hàng hóa bằng xe ô tô;	4933
14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (các mặt hàng nhà nước cho phép)	8299
15.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
16.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
17.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
18.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
19.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của các địa lý bán vé máy bay	5229
21.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (Phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
22.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết :Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng, bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, vecni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim;	4663
23.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cận)	4661
24.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Hoạt động quản lý bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi đỗ xe đạp, xe máy;	5225
26.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
27.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662

28.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: trang trí nội thất, ngoại thất (không bao gồm thiết kế công trình)	7410
29.	Bán buôn đồ uống	4633
30.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo Chi tiết: Bán buôn sản phẩm thuốc lá nội	4634
31.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
32.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
33.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết : Dịch vụ massage (không bao gồm xoa bóp, day ấn huyệt và xông hơi bằng thuốc y học cổ truyền)	9610
34.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ phục vụ hoạt động thể thao, vui chơi giải trí;	9329
35.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
36.	Khai thác và thu gom than non	0520
37.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (Không hoạt động tại trụ sở)	0810
38.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón (trừ loại nhà nước cấm)(Không hoạt động tại trụ sở)	0891
39.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
40.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
41.	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì	1702
42.	Sản xuất than cốc	1910
43.	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế	1920
44.	Sản xuất sản phẩm từ plastic (trừ Sản Xuất xốp cách nhiệt sử dụng ga R141b, sử dụng polyol trộn sẵn HCFC-141b)	2220
45.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
46.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
47.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
48.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
49.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
50.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
51.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
52.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
53.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ động vật hoang dã thuộc danh mục điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia quy định và các động vật quý hiếm khác cần được bảo vệ)(không hoạt động tại trụ sở)	4620

54.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ Chi tiết: bán buôn gạo (không hoạt động tại trụ sở)	4631
55.	Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở)	4632
56.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
57.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
58.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh (Thực hiện theo Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 và Quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của UBND TP. HCM về phê duyệt quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh)	4721
59.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: bán lẻ thiết bị hệ thống an ninh như thiết bị khoa học, kết sắt....không đi kèm dịch vụ lắp đặt và bảo dưỡng	4759
60.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa (Không hoạt động tại trụ sở)	2391
61.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất các thiết bị văn phòng bằng kim loại, trừ đồ đặc; - Sản xuất cửa an toàn, kết, cửa bọc sắt...; - Sản xuất túi đựng nữ trang; - Sản xuất thùng can, thùng hình ống, xô, hộp; - Sản xuất các chi tiết kim loại khác như: chuông; móc, gài, khóa, bản lề.	2599
62.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt dây dẫn và thiết bị điện, mạng máy tính và dây cáp truyền hình, hệ thống chiếu sáng, chuông báo cháy, hệ thống báo động chống trộm;	4321
63.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hoà không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	4322
64.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
65.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp (trừ kinh doanh dịch vụ bảo vệ)	8110
66.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn về môi trường	7490
67.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700

68.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
69.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất quần áo chống cháy và bảo vệ an toàn; Sản xuất mũ bảo hiểm kim loại và các thiết bị bảo hiểm cá nhân bằng kim loại khác	3290
70.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
71.	Xây dựng nhà để ở	4101
72.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
73.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
74.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
75.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
76.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
77.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê	5510
78.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
79.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
80.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
81.	Quảng cáo	7310
82.	Lập trình máy vi tính	6201
83.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
84.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập internet	6190
85.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Sản xuất phần mềm	5820
86.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: bán buôn phần mềm	4651
87.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
88.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh;	4741
89.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (Thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 và quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của UBND TP. HCM về phê duyệt quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh)	4722

90.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh (Thực hiện theo Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 và Quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của UBND TP. HCM về phê duyệt quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn TP. HCM) Chi tiết: bán lẻ sản phẩm thuốc lá nội, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh;	4724
91.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
92.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
93.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
94.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
95.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ dầu giá, bán lẻ bình gas, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao, tiền kim khí và mua bán vàng miếng; thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và trừ bán lẻ thuốc trừ sâu và hóa chất và phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại tại trụ sở và trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cận)	4791
96.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
97.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
98.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
99.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
100.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
101.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
102.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học Chi tiết: Hoạt động sửa chữa máy móc, thiết bị y tế và thiết bị chẩn đoán bệnh có màn hình hiển thị, thiết bị đo lường và xét nghiệm, thiết bị phòng thí nghiệm, thiết bị ra đa hoặc định vị vật dưới nước bằng âm hoặc siêu âm được phân vào nhóm	3313
103.	Vệ sinh chung nhà cửa Chi tiết: vệ sinh văn phòng, căn hộ hoặc nhà riêng, nhà máy, cửa hàng)	8121
104.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
105.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
106.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910

107.	Bán buôn tổng hợp (trừ bán buôn hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của UBND TP. HCM và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của UBND TP. HCM về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)	4690
108.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
109.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
110.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
111.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
112.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội)	4764
113.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
114.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;	4772
115.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh;	4773
116.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu (Trừ loại nhà nước cấm)	1079
117.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
118.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
119.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
120.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
121.	Sản xuất giày, dép	1520
122.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512

123.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi (trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội)	3240
124.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
125.	Sản xuất rượu vang	1102
126.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
127.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
128.	Hoạt động thể thao khác Trừ hoạt động các trường đua chó, đua ngựa, đua xe	9319
129.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
130.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế Nhóm này gồm: – Bán buôn tân dược; – Bán buôn dụng cụ y tế: bông, băng, gạc, dụng cụ cứu thương, kim tiêm...; – Bán buôn máy, thiết bị y tế loại sử dụng trong gia đình như: máy đo huyết áp, máy trợ thính...	4649
131.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
132.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222
133.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ VÀ THIẾT BỊ KHOA HỌC KỸ THUẬT ACETECH	Số 62, ngõ 322, Phố Lê Trọng Tấn, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	40,000	0104209084	
			Tổng số	40.000	400.000.000	40,000		
2	TRẦN THIÊN ĐỨC	Số 60 Hàng Chiếu, Phường Đồng Xuân, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	25,000	001084024568	
			Tổng số	25.000	250.000.000	25,000		
3	NGUYỄN VĂN NHÂN	12B10-Tòa A Chung cư Sông Nhuệ, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	20,000	001084022277	
			Tổng số	20.000	200.000.000	20,000		
4	NGUYỄN ĐỨC THIỆN	Tổ dân phố số 11, Thị trấn Thịnh Long, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	15.000	150.000.000	15,000	163194093	
			Tổng số	15.000	150.000.000	15,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN THIÊN ĐỨC

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/11/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001084024568

Ngày cấp: 14/07/2017

Nơi cấp: Cục đKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 60 Hàng Chiếu, Phường Đồng Xuân, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 60 Hàng Chiếu, Phường Đồng Xuân, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hồ Chí Minh